

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 04/2018/HS-ST

Ngày 19 -01-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và ông Đặng Văn Đức.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Hoàng Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 174/2017/HSST ngày 20 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Phạm Thị T, sinh năm 1985 tại T. Nơi ĐKNKTT: Xóm Th, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, chỗ ở: Tổ dân phố D, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị L; chồng: Nguyễn Văn V, con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh ngày 16/4/2015.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 11/7/2017 Công an phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/11/2017 đến ngày 24/11/2017 có Quyết định hủy bỏ Quyết định tạm giữ . Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Đại V – trợ giúp viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam. Nơi làm việc: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam thuộc Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam. Có mặt.

- Người làm chứng: Trang Hồng N, sinh năm 1992. Trú tại: Tiểu khu 1, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h ngày 16 tháng 11 năm 2017, Phạm Thị T đang đạp xe đi nhặt rác tại khu vực tổ 1, phường T, thành phố P tỉnh Hà Nam thì gặp một nam thanh niên khoảng 28 tuổi (không rõ lai lịch, nhân thân) nói với T: “chị lấy hộ em, em trả công cho” (T hiểu ý người thanh niên bảo đi mua ma túy mang về sẽ trả T tiền công), T đồng ý bảo “đưa tiền đây”, người thanh niên lấy 300.000đ đưa cho T, T cầm tiền nói “đứng ở đây đợi một lúc”. T đi xe đạp đến nhà người đàn ông tên H khoảng 44 tuổi ở tổ dân phố B 2, phường TH, thành phố P, tỉnh Hà Nam mua một gói ma túy gói bằng giấy bạc màu vàng với giá 300.000đ, T cầm gói ma túy ở tay trái rồi điều khiển xe đạp đi về đến tổ 1, phường T, thành phố Phủ Lý thì Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Phủ Lý phát hiện có biểu hiện nghi vấn đã yêu cầu dừng lại kiểm tra, T đã tự giao nộp 01 gói ma túy bọc bằng giấy bạc màu vàng và khai nhận đó là gói ma túy mua về cho người thanh niên để lấy tiền công là 100.000đ. Lực lượng Công an đã mở gói giấy bạc màu vàng ra kiểm tra thấy bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Thị T, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 xe đạp mini màu xanh.

Ngày 16/11/2017 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Phạm Thị T tại tổ dân phố D, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam; quá trình khám xét không thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 201/PC54-MT ngày 18/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong mẫu ký hiệu QT01 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, trọng lượng là 0,185 gam.

Tại bản cáo trạng số 07/KSĐT ngày 20/12/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Phạm Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng, miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo vì thuộc hộ cận nghèo và lần đầu phạm tội chưa thu lời bất chính.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh cũng như khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, chỉ đưa ra những tình tiết: bị cáo ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo giúp cơ quan điều tra giải

quyết vụ án một cách nhanh chóng, lượng ma túy thu giữ không nhiều; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình có tám anh chị em vì mưu sinh phải lên Hà Nội kiếm sống nhưng đã ly hôn từ năm 2010 về Hà Nam làm việc; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có mẹ chồng được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên đề xuất cho bị cáo hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt là 2 năm tù.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09h45' ngày 16/11/2017 tại tổ 1, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, Phạm Thị T đã cất giấu trái phép 0,185 gam Heroine mục đích để bán thì bị lực lượng Công an thành phố Phủ Lý phát hiện bắt quả tang (*Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP của Chính phủ*). Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo Phạm Thị T là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo còn làm gia tăng các đối tượng nghiện hút trong cộng đồng làm xã hội mất ổn định.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, ngày 11/7/2017 đã bị xử phạt hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, bản thân không từ bỏ ma túy mà còn bán trái phép ma túy cho đối tượng khác để thu lời bất chính, làm gia tăng người nghiện trong cộng đồng.

Khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn hiện đang nuôi con nhỏ (có một con chung, một con riêng trong đó có con dưới 36 tháng tuổi), bản thân và hai con là hộ cận nghèo; có mẹ chồng là người có tham gia kháng chiến được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với hành vi phạm tội đủ để cải tạo chính bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng. Tại phiên tòa người bào chữa đề xuất áp dụng hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt, tuy nhiên không đủ căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét mục đích phạm tội của bị cáo là bán trái phép chất ma túy để kiếm lời nên lẽ ra phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Điều 30 và khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999. Tuy nhiên xét điều kiện hoàn cảnh cụ thể của bị cáo là hộ cận nghèo đang nuôi hai con nhỏ trong đó có một con dưới 36 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: đối với toàn bộ số ma túy cùng bao gói thu giữ của Phạm Thị T được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01 là mẫu vật hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc xe đạp mini màu xanh có tem chữ Liên Doanh là phương tiện T dùng để đi mua bán ma túy nên cần tịch thu ngân sách nhà nước.

[6] Các tình tiết khác của vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ của Phạm Thị T: T khai mua của một người đàn ông tên H khoảng 44 tuổi. Cơ quan điều tra đã xác minh có người tên Nguyễn Lệnh H, sinh năm 1969 trú tại tổ dân phố B 2, phường Th, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập H lên làm việc nhưng H không có mặt tại địa phương. Ngoài lời khai của T không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh Nguyễn Lệnh H bán trái phép chất ma túy cho T. Yêu cầu Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người thanh niên đã đưa tiền cho T đi mua ma túy, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được lai lịch. Yêu cầu Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 41; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Căn cứ các Điều 106, 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ Luật phí và lệ phí của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T **33 (ba mươi ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. (được trừ thời hạn giam giữ từ ngày 16/11/2017 đến 24/11/2017).

2/ Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong mặt trước ghi “mẫu vật hoàn trả QT01 số 201/PC54-MT”. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe đạp mini màu xanh có tem chữ Liên Doanh.

Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 29/12/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý.

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp: 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Hà Nam;
- Viện KSND TP Phủ Lý;
- Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh